

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 08/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 100-NQ/TU ngày 08/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2023 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2023, tiếp tục xác định công tác xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt là toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thực chất và bền vững. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn lực khác để triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, với mục tiêu tổng quát là: chỉ đạo xây dựng thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 95/181 xã, không còn xã dưới 5 tiêu chí, bình quân tiêu chí/01 xã đạt từ 13 - 14 tiêu chí; xây dựng thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao toàn tỉnh lên 22 xã đạt chuẩn, bình quân tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đạt 9 tiêu chí/xã; xây dựng thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; mỗi huyện, thành phố lựa chọn 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2021 để chỉ đạo hoàn thiện 19/19 tiêu chí (theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025), thực hiện xây dựng và công nhận đạt chuẩn từ 1-2 khu dân cư kiểu mẫu hoặc thôn kiểu mẫu, xây dựng và công nhận ít nhất 02 vườn mẫu đạt chuẩn; phấn đấu 20 xã biên giới đạt bình quân 15 tiêu chí/xã. Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) phấn đấu có ít nhất 15 sản phẩm được tiêu chuẩn hóa (trong đó có 2-3 sản phẩm đạt 4 sao cấp tỉnh).

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch: tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã theo Bộ tiêu chí nông thôn mới và hướng dẫn của Bộ Xây dựng giai đoạn 2021 - 2030; công tác quy hoạch chú trọng điều

chính, bổ sung các quy hoạch vùng sản xuất phù hợp trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Phần đầu có thêm 98 xã đạt chuẩn tiêu chí quy hoạch, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 163/181 xã, chiếm tỷ lệ 90,05%.

- Tiêu chí số 2 về Giao thông: phần đầu cứng hóa được trên 350km mặt đường giao thông nông thôn các loại, nâng tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn trên toàn tỉnh lên 58%; nâng tỷ lệ số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 96,1%; nâng tỷ lệ số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 75%; có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 92/181 xã, chiếm tỷ lệ 50,8%.

- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai: tập trung ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp 60 công trình thủy lợi các loại, kiên cố khoảng 50km kênh mương; đảm bảo diện tích đất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đạt 35.800 ha. Phần đầu có thêm 02 xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 177/181 xã, chiếm tỷ lệ 97,8%.

- Tiêu chí số 4 về Điện: tiếp tục quan tâm đầu tư hoàn thiện và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống của người dân khu vực nông thôn. Phần đầu có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí điện, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 157/181 xã, chiếm tỷ lệ 86,7%.

- Tiêu chí số 5 về Trường học: thực hiện rà soát cơ sở vật chất, phòng học bộ môn đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học và quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; phần đầu công nhận mới 20 trường đạt chuẩn quốc gia và có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí trường học, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 81/181 xã, chiếm tỷ lệ 44,8%.

- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Phần đầu có thêm 10 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 76/181 xã, chiếm tỷ lệ 42%.

- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: từng bước hoàn thiện hệ thống chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân. Phần đầu có thêm 03 xã đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 159/181 xã, chiếm tỷ lệ 87,8%.

- Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông: tiếp tục quan tâm, ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng bưu chính, viễn thông nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 và các xã vùng khó khăn, biên giới. Thực hiện đầu tư hệ thống Đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại 20 xã; phần đầu hoàn thành tiêu chí Thông tin và Truyền thông tại 10 xã phần đầu đạt chuẩn. Nâng tổng số xã có hệ thống Đài truyền thanh xã lên 175/181

xã, chiếm tỷ lệ 96,7%, trong đó xã đạt chuẩn tiêu chí là 142/181 xã, chiếm tỷ lệ 78,5%.

- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: huy động tối đa các nguồn lực xã hội và người dân để thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Phần đầu toàn tỉnh có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 139/181 xã, chiếm tỷ lệ 76,8%.

- Tiêu chí số 10 về Thu nhập: tiếp tục quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế nông thôn, ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng phát triển cây, con thế mạnh, sản phẩm chủ lực gắn với thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm. Phần đầu năm 2023, thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt 28,6 triệu đồng/người; toàn tỉnh có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 90/181 xã, chiếm tỷ lệ 49,7%.

- Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều: phần đầu toàn tỉnh giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 3% trở lên (riêng huyện nghèo giảm từ 4,5% trở lên); có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí về hộ nghèo đa chiều, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 83/181 xã, chiếm tỷ lệ 45,9%.

- Tiêu chí số 12 về Lao động: tiếp tục quan tâm công tác tư vấn định hướng nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm; phát triển, xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn. Phần đầu giải quyết việc làm cho khoảng 1.000 lao động nông thôn; dạy nghề cho khoảng 5.000 người là lao động nông thôn; phần đầu có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí về lao động, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 124/181 xã, chiếm tỷ lệ 68,5%.

- Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: tiếp tục củng cố và nâng cao hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Phần đầu có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 87/181 xã, chiếm tỷ lệ 48,1%.

- Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo: tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực nông thôn lên 50%. Phần đầu duy trì 181/181 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 100%.

- Tiêu chí số 15 về Y tế: tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; từng bước thực hiện đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Phần đầu có thêm 16 xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế nâng tổng số xã của toàn tỉnh lên 181/181 xã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế. Phần đầu có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí về y tế, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 111/181 xã, chiếm tỷ lệ 61,3%.

- Tiêu chí số 16 về Văn hóa: tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn; tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc

vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phần đầu có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí toàn tỉnh là 164/181 xã, chiếm tỷ lệ 90,6%.

- Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn và thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; nâng cao nhận thức của người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phần đầu có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 90/181 xã, chiếm tỷ lệ 49,7%.

- Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: thực hiện bồi dưỡng cho trên 4.000 lượt cán bộ, công chức cấp xã để từng bước đạt chuẩn đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em trên địa bàn nông thôn. Phần đầu có thêm 10 xã đạt tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 129/181 xã, chiếm tỷ lệ 71,3%.

- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh: đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân vững mạnh; kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Năm 2023, phần đầu toàn tỉnh có 177/181 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 97,8%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp các ngành và cả hệ thống chính trị; công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình phải bảo đảm toàn diện trên địa bàn toàn tỉnh (181/181 xã), trong đó ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ cho các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 theo các cấp độ (nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu), các xã thuộc nhóm dưới 5 tiêu chí, các xã đạt từ 5-9 tiêu chí, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới để từng bước thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đối với nhóm xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục chỉ đạo duy trì, bổ sung hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; có kế hoạch cụ thể để thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, quy định về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh, nhân rộng thực hiện xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu; vườn mẫu, đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân, bảo vệ môi trường theo hướng thực chất và bền vững.

Về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo: tiếp tục thực hiện theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền chuyên nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo các nội dung cụ thể của Chương trình cho cấp cơ sở và cộng đồng thôn, bản đảm nhiệm nhằm phát huy tối đa nội lực và tinh thần chủ động, sáng tạo của người dân và cộng

đồng dân cư. Phát huy tối đa vai trò chủ thể, sự vào cuộc tham gia của người dân trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới với mục tiêu “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi”.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về triển khai, thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025; tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 kịp thời và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn, phụ trách lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới trong năm 2023 và giai đoạn 2021-2025; chú trọng công tác tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM, đánh giá mức độ hài lòng của người dân để làm cơ sở lập kế hoạch; quan tâm chỉ đạo xây dựng các mô hình cụ thể mang tính trực quan để làm hình mẫu trong công tác tuyên truyền, vận động. Phát động và triển khai sâu rộng Kế hoạch 146/KH-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện phong trào thi đua Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch góp phần vun đắp giá trị gia đình Việt Nam” từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới theo Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, nội dung tập huấn tập trung vào các chuyên đề phù hợp, đi sâu vào các nội dung bồi dưỡng kiến thức về tổng quan chương trình xây dựng nông thôn mới như: hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp; kỹ năng xây dựng kế hoạch, lập dự án thực hiện Chương trình; phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; kỹ năng tuyên truyền, vận động và huy động nguồn lực; quy trình, thủ tục lập hồ sơ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới các cấp; quan tâm tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu để nâng cao năng lực quản lý cho Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã và Ban Phát triển thôn trong triển khai thực hiện Chương trình. Tăng cường tổ chức các Hội thảo chuyên đề, chuyên sâu trao đổi về kinh nghiệm, thực tiễn xây dựng nông thôn mới; tổ chức các đoàn tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới giữa các xã trên địa bàn trong và ngoài tỉnh bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

Các cơ quan truyền thông của tỉnh thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền về các mô hình, điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm, cách

làm hay trong xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông về xây dựng nông thôn mới dưới dạng video, hình ảnh để chia sẻ, lan tỏa qua các kênh thông tin trên nền tảng số.

3. Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn

Huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn để chú trọng đầu tư cho các công trình hạ tầng nông thôn mới nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Các huyện, thành phố chủ động ưu tiên phân bổ nguồn lực hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí đảm bảo đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác sử dụng các công trình đã được đầu tư xây dựng; chú trọng việc giao cho cộng đồng dân cư quản lý, giám sát và khai thác sử dụng, đồng thời duy trì chế độ duy tu bảo dưỡng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài.

4. Phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp xây dựng nông thôn mới để hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển các ngành, nghề truyền thống, đặc sản của địa phương; quan tâm chỉ đạo nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả gắn với việc xây dựng các mô hình phát triển sản xuất kiểu mẫu, vườn mẫu theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; khuyến khích hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp, phát triển các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa tập trung gắn với ứng dụng khoa học công

nghệ, kỹ thuật cao vào sản xuất hướng tới hình thành chuỗi giá trị phù hợp, ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức sản xuất cụ thể như Doanh nghiệp, HTX để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 13 trong xây dựng nông thôn mới. Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao khuyến khích phát triển các mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap...), cấp mã vùng trồng, đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, thương mại điện tử gắn với triển khai hiệu quả Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP).

Các huyện, thành phố, chủ động lựa chọn mô hình thực hiện theo định hướng chỉ đạo của tỉnh; phân bổ nguồn vốn phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện lồng ghép các Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình giảm nghèo bền vững để sớm hoàn thành các tiêu chí về kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ chứng nhận, xây dựng thương hiệu, nhãn mác, bao bì sản phẩm; hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá mở rộng thị trường cho các sản phẩm nông, lâm sản trên địa bàn.

5. Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, vườn mẫu

Các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo đồng bộ, toàn diện việc duy trì, nâng cao chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; khẩn trương rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, vườn mẫu theo quy định Bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025. Trong đó, chú trọng tập trung vào 3 nhóm nhiệm vụ chủ yếu cụ thể là: (1) Tăng cường hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân; (2) Nâng cao chất lượng các nhóm tiêu chí về văn hóa, y tế, giáo dục và môi trường; (3) Tiếp tục hoàn thiện nhóm tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn để từng bước đưa Chương trình đi vào chiều sâu, thực chất và bền vững.

Các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo các xã đã được công nhận chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2021, xây dựng kế hoạch cụ thể, lựa chọn nội dung, xác định tiêu chí phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện nhằm từng bước hoàn thiện theo quy định Bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025. Đối với các huyện biên giới, tiếp tục chỉ đạo duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí trên địa bàn các thôn biên giới đặc biệt khó khăn đã được công nhận đạt chuẩn.

6. Xây dựng huyện Đình Lập đạt chuẩn nông thôn mới

UBND huyện Đình Lập, các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ phụ trách tiêu chí, phụ trách lĩnh vực, địa bàn tiếp tục tập trung chỉ đạo, ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn lực khác để quan tâm hỗ trợ huyện Đình Lập thực hiện xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về xây dựng huyện Đình Lập đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn

2021-2025.

Năm 2023, phấn đấu xây dựng hoàn thành 03 tiêu chí, gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Y tế, văn hóa, giáo dục và Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống (phấn đấu hết năm 2023, huyện Đình Lập đạt 6/9 tiêu chí gồm: số 1- Quy hoạch; số 2 - Giao Thông; số 3 - Thủy Lợi và phòng chống thiên tai; số 4 - Điện; số 5 - Y tế, văn hóa, giáo dục; số 8 - Chất lượng môi trường sống).

7. Văn hóa, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế, môi trường

Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông cơ sở; quan tâm nhân rộng các mô hình về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng địa phương hướng tới xây dựng và phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong cơ quan Đảng và chính quyền, phát triển kinh tế nông thôn; tăng cường nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư trong công tác chuyển đổi số; tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

Duy trì tốt các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, học nghề đạt 100%; nghiên cứu đổi mới phương thức đào tạo nghề lao động nông thôn, định hướng nghề nghiệp theo nhu cầu thị trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục quan tâm xây dựng hệ thống y tế chất lượng, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại tuyến cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sỹ tuyến xã; từng bước đầu tư nâng cấp và xây mới các Trạm Y tế xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn, tập trung khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải tạo cảnh quan, môi trường; chú trọng xây dựng nhân rộng các mô hình thôn sáng – xanh - sạch - đẹp, mô hình khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”; mô hình du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Quan tâm thu hút các nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn các xã theo quy hoạch.

8. Xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh

Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực nông thôn ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng quản trị hành chính công trên địa bàn; đánh giá, công nhận, xây

dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; rà soát và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã để từng bước đạt chuẩn theo quy định.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, trong đó chú trọng công tác xây dựng, huấn luyện, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho lực lượng dân quân xã; phát huy có hiệu quả lực lượng công an chính quy về công an xã đúng quy định của pháp luật; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật sâu rộng đến người dân; đồng thời tiếp tục quan tâm xây dựng, củng cố và nhân rộng các mô hình tự phòng, tự quản về an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn.

9. Thực hiện các Chương trình chuyên đề phục vụ xây dựng nông thôn mới

9.1. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP để khai thác được tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp, gắn với phát triển tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn bền vững. Năm 2023 phấn đấu đánh giá phân hạng tối thiểu 15 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; xây dựng 02 điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các huyện, thành phố.

9.2. Chương trình khoa học công nghệ: thực hiện áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy thực hiện có hiệu quả Chương trình, tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu các giải pháp về xử lý môi trường nông thôn đảm bảo bền vững; thực hiện Chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị, phát triển bền vững một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh.

9.3. Chương trình phát triển du lịch nông thôn: khai thác, phát huy có hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên du lịch của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương, nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị. Bảo đảm xây dựng nông thôn mới bền vững. Năm 2023 thực hiện xây dựng 02 mô hình làng văn hóa du lịch cộng đồng (Quỳnh Sơn, Vũ Lăng huyện Bắc Sơn; Hữu Liên huyện Hữu Lũng) theo Đề án phát triển Du lịch tỉnh Lạng Sơn.

9.4. Chương trình chuyển đổi số: đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống, thu hẹp khoảng cách về

dịch vụ giữa nông thôn - thành thị phù hợp với định hướng chuyển đổi số của tỉnh từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn. Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số - xã hội số trong xây dựng nông thôn mới. Năm 2023 xây dựng 02 mô hình thôn thông minh theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

9.5. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn: thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường nông thôn, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn đảm bảo bền vững; tiếp tục đầu tư xây dựng một số mô hình cấp nước tập trung để phục vụ sinh hoạt cho người dân vùng khó khăn về nguồn nước; triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt, các mô hình phân loại rác tại nguồn; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo thực hiện có hiệu quả tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm.

9.6. Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự: đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, ở địa bàn nông thôn. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Kiểm chế và kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông và vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự so với năm trước. Thực hiện duy trì, nhân rộng các mô hình tự phòng, tự quản về an ninh, trật tự điển hình hoạt động có hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nhu cầu các nguồn vốn để thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2023 là 5.103,888 tỷ đồng, trong đó:

1. Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình 406,982 tỷ đồng chiếm 8,0% (bao gồm Vốn ngân sách Trung ương, Vốn ngân sách địa phương).
2. Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác là 1.466,906 tỷ đồng, chiếm 28,7%.
3. Vốn huy động từ doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế là 80 tỷ đồng, chiếm 1,6%.
4. Vốn tín dụng là: 3.000 tỷ đồng chiếm 58,8%.
5. Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư (tiền mặt, vật chất, hiến đất, ngày công lao động quy ra tiền) là: 150 tỷ đồng, chiếm 2,9%.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Chủ động tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Chương trình cấp nước sạch nông thôn. Phối hợp với các sở, ngành phụ trách (thực hiện) các Chương trình Chuyên đề phục vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, tham mưu UBND, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình có hiệu quả; có trách nhiệm tổng hợp, kết nối các hoạt động về xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cơ sở. Chuẩn bị các nội dung Chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh theo yêu cầu. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền; trực tiếp thực hiện công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp. Tổng hợp nhu cầu, xây dựng phương án, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, kết nối hoạt động kiểm tra, hướng dẫn của các Sở, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; phối hợp các sở, ban, ngành, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nắm bắt tiến độ tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh, kịp thời tổng hợp, báo cáo và chủ động tham mưu, đề xuất xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong quá trình thực hiện Chương trình. Phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tham mưu chỉ đạo lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện Đề án và các danh

mục dự án khuyến khích đầu tư về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương và cân đối, bố trí vốn đối ứng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách địa phương cho Chương trình, đảm bảo phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán các nguồn vốn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

5. Các sở, ban, ngành trực tiếp phụ trách các tiêu chí

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản, quyết định, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025; trực tiếp chỉ đạo hướng dẫn cơ sở thực hiện các nội dung thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo chức năng nhiệm vụ.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra cơ sở, địa bàn được phân công phụ trách; chủ động giám sát, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, nhiệm vụ, nội dung thành phần được phân công chủ trì. Định kỳ hằng quý báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

6. Các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình

Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Chỉ đạo, thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng kết quả xây dựng nông thôn mới; thực hiện công tác giám sát, phản biện trong công tác xây dựng nông thôn mới.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, rà soát, giao chỉ tiêu kế hoạch xây dựng nông thôn mới cho các xã trên địa bàn bảo đảm

phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tập trung ưu tiên các nguồn lực để thực hiện Chương trình một cách đồng bộ và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình trên địa bàn đảm bảo tiến độ, lộ trình thực hiện hoàn thành các tiêu chí đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023. Quan tâm ưu tiên nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ thực hiện bổ sung, hoàn thiện, nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, vườn mẫu bảo đảm theo kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo các xã rà soát đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí theo Bộ tiêu chí theo các cấp độ (xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu). Chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn phụ trách tiêu chí phối hợp với UBND các xã thực hiện khắc phục các tồn tại, yếu kém trong việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được các cấp kiểm tra, giám sát chỉ ra.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn để chủ động xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở; thực hiện chế độ giao ban định kỳ giữa Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện với các xã theo quy định; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân các xã

Chủ động xác định các nội dung, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới hoàn thành (thực hiện theo từng tháng trong năm 2023) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tiến độ theo yêu cầu kế hoạch.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới, cán bộ công chức xã và Ban Phát triển các thôn để chỉ đạo tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí, nội dung Chương trình. Phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện Chương trình nhất là các tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân và cộng đồng dân cư thực hiện.

Thực hiện chế độ giao ban định kỳ giữa Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới xã với Ban phát triển thôn, bản để kịp thời nắm bắt tình hình và xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ động xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức và các tổ chức, đoàn thể phụ trách tiêu chí phối hợp với Ban phát triển thôn tuyên truyền vận động người dân thực hiện khắc phục các tồn tại, yếu kém trong duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được các cấp thẩm quyền chỉ ra qua kiểm tra, giám sát.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố và các xã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để

triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW CTMTQG XDNTM;
- VPĐP TW CTMTQG XDNTM;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng ĐP CTXDNTM tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục 1:



KẾ HOẠCH 10 XÃ PHẦN ĐẦU ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

Kế hoạch số: 18 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

TT	Đơn vị	Kết quả thực hiện bộ tiêu chí		Kế hoạch năm 2023	
		Số tiêu chí đã đạt	Cụ thể các tiêu chí đạt năm 2022	Số tiêu chí phần đầu	Các tiêu chí phần đầu hoàn thành trong năm 2023
I Kế hoạch xã phần đầu đạt chuẩn NTM năm 2023					
1	Xã Nhân Lý- Huyện Chi Lăng	10	1,3,8,9,11,12,14,16,18,19	9	2,4,5,6,7,10,13,15,17
2	Xã Tĩnh Bắc - Huyện Lộc Bình	9	3,4,7,8,9,10,14,16,19	10	1,2,5,6,11,12,13,15,17,18
3	Xã Đồng Tiến - Huyện Hữu Lũng	8	3,8,9,11,12, 14,16,19	11	1,2,4,5,6,7,10,13,15,17,18
4	Xã Long Đống - Huyện Bắc Sơn	10	1,3,4,7,8,10,14,16,18,19	9	2,5,6,9,11,12,13,15,17
5	Xã Bảo Lâm - Huyện Cao Lộc	7	3,4,7,12,14,16,19	12	1,2,5,6,8,9,10,11,13,15,17,18
6	Xã Lâm Ca - Huyện Đình Lập	11	1,3,4,5,7,10,12,14,16,18,19	8	2,6,8,9,11,13,15,17
7	Xã Kháng Chiến - Huyện Tràng Định	9	1,7,8,9,10,11,14,16,19	10	2,3,4,5,6,12,13,15,17,18
8	Xã Thanh Long - Huyện Văn Lãng	9	2,3,4,7,8,12,14,16,19	10	1,5,6,9,10,11,13,15,17,18
9	Xã Liên Hội - Huyện Văn Quan	8	1,4,7,12,14,16,18,19	11	2,3,5,6,8,9,10,11,13,15,17
10	Xã Hồng Phong - Huyện Bình Gia	7	3,4,9,14,15,18,19	12	1,2,5,6,7,8,10,11,12,13,16,17

Phụ lục 2:**KẾ HOẠCH CÁC XÃ PHẤN ĐẤU ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số: 18 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

TT	Đơn vị	nâng cao		Kế hoạch năm 2023	
		Số tiêu chí đã đạt	Cụ thể các tiêu chí đạt năm 2022	Số tiêu chí phấn đấu	Các tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2023
I	Kế hoạch xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023				
1	Thượng Cường - Huyện Chi Lăng	6	1,4,7,15,16,18	13	2,3,5,6,8,9,10,11,12,13,14,17,19
2	Xã Khánh Xuân - Huyện Lộc Bình	10	1,2,3,4,7,9,11,12,18,19	9	5,6,8,10,13,14,15,16,17
3	Xã Điềm He - Huyện Văn Quan	5	1,4,12,18,19	14	2,3,5,6,7,8,9,10,11,13,14,15,16,17
4	Xã Tân Văn - Huyện Bình Gia	7	2,3,4,7,9,16,19	12	1,5,6,8,10,11,12,13,14,15,17,18
5	Xã Châu Sơn - Huyện Đình Lập	5	4,7,9,15,19	14	1,2,3,5,6,8,10,11,12,13,14,16,17,18

Phụ lục 3:**KẾ HOẠCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM**
(Kèm theo Kế hoạch số: 18 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Đơn vị	KQ thực hiện bộ tiêu chí		Kế hoạch năm 2023	
		Số tiêu chí đã đạt	Cụ thể các tiêu chí đạt năm 2022	Số tiêu chí phấn đấu	Các tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2023
I	Kế hoạch xã xây dựng NTM kiểu mẫu năm 2023				
1	Xã Đồng Ý - Huyện Bắc Sơn	1	1	3	2,3,4
2	Xã Hoàng Đồng - TP. Lạng Sơn	1	1	3	2,3,4

Phụ lục 4:**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI 20 XÃ BIÊN GIỚI NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số: 18 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Đơn vị	Kết quả rà soát bộ tiêu chí		Kế hoạch năm 2023	
		Số tiêu chí đã đạt	Cụ thể các tiêu chí đạt năm 2022	Số tiêu chí phấn đấu	Các tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2023
I	Kế hoạch phấn đấu đạt bình quân 16 tiêu chí năm 2023				
1	Xã Mẫu Sơn - huyện Cao Lộc	5	3, 4, 7, 14, 16	1	15
2	Xã Xuất Lễ - huyện Cao Lộc	19			
3	Xã Cao Lâu - huyện Cao Lộc	9	3, 4, 7, 8, 9, 12, 14, 16, 19	1	18
4	Xã Thanh Lòa - huyện Cao Lộc	8	3, 4, 7, 8, 12, 14, 16, 19	1	18
5	Xã Bảo Lâm - huyện Cao Lộc	7	3,4,7,12,14,16,19	12	1,2,5,6,8,9,10,11,13,15,17,18
6	Xã Đội Cấn - huyện Tràng Định	17	1,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14,15,16,17,18,19	2	2, 11
7	Xã Đào Viên - huyện Tràng Định	9	3, 7, 8, 9, 13, 14, 15, 16, 19	10	1, 2, 4, 5, 6, 10, 11, 12, 17, 18
8	Xã Quốc Khánh - huyện Tràng Định	15	1,2,3,4,5,6,8,9,10,12,13,14,16,17,19	4	7, 10, 15, 18
9	Xã Tân Minh - huyện Tràng Định	7	3, 7, 8, 9, 14, 15, 19	12	1, 2, 4, 5, 6, 10, 11, 12, 13, 16, 17, 18
10	Xã Bắc Xa - huyện Đình Lập	14	1,3,4,5,7,9,10,11,12,14,16,17,18,19	2	8, 15
11	Xã Bính Xá - huyện Đình Lập	12	1,3,4,5,7,10,12,14,16,17,18,19	5	2, 8, 11, 13, 15
12	Xã Tú Mịch - huyện Lộc Bình	19			
13	Xã Yên Khoái - huyện Lộc Bình	19			
14	Xã Mẫu Sơn - huyện Lộc Bình	9	3,4,7,8,12,13,14,16,19	10	1,2,5,6,9,10,11,15,17,18
15	Xã Tam Gia, huyện Lộc Bình	19	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19		
16	Xã Tân Mỹ - huyện Văn Lãng	19			
17	Xã Tân Thanh - huyện Văn Lãng	19			
18	Xã Thụy Hùng - huyện Văn Lãng	7	2,3,4,12,14,16,19	2	15,18
19	Xã Thanh Long - huyện Văn Lãng	9	2,3,4,7,8,12,14,16,19	10	1,5,6,9,10,11,13,15,17,18
20	Xã Trùng Khánh - huyện Văn Lãng	19			
	Bình quân tiêu chí/xã	13.05		16.65	

phụ lục 5:**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI 10 XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số: 18 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Đơn vị	Kết quả thực hiện bộ tiêu chí đến hết năm 2022		Kế hoạch đạt các tiêu chí năm 2023	
		Số tiêu chí đạt	Cụ thể các tiêu chí đạt năm 2022	Số tiêu chí phần đầu	Các tiêu chí phần đầu hoàn thành trong năm 2023
1	Xã Tân Tiến huyện Tràng Định	7	3, 4, 8, 14, 15, 16, 19	12	1,2,5,6,7,9,10,11,12,13,17,18
2	Xã Hoa Thám huyện Bình Gia	4	3, 4, 9, 14, 19	2	1, 15, 2.3, 13.5
3	Xã Tân Hương, huyện Bắc Sơn	19			
4	Xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan	5	3,8,9,14,19	4	12,15,16,18
5	Xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	9	3, 4, 7, 8, 9, 12, 14, 16, 19	1	18
6	Xã Tĩnh Bắc, huyện Lộc Bình	9	3,4,7,8,9,10,14,16,19	10	1,2,5,6,11,12,13,15,17,18
7	Xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập	9	1, 3, 4, 7, 8, 12, 14, 16, 19	3	2, 5, 18
8	Xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng	8	1,3,4,12,13,14,16,19	2	15,18
9	Xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng	10	1,3,7,8,9,11,14,16,18,19	2	11.15
10	Xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng	8	1, 3, 4, 8, 9, 14,16,19	2	13, 18
	Bình quân tiêu chí/xã	8.8		12.6	

Phụ lục 6:**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI XÃ ĐẠT CHUẨN NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số: 18 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Tiêu chí	Thành phố	Tràng Định	Văn Lãng	Bình Gia	Bắc Sơn	Văn Quan	Cao Lộc	Lộc Bình	Đình Lập	Chi Lăng	Hữu Lũng	Tổng cộng
1	Quy hoạch	3	21	16	13	15	16	14	14	10	18	23	163
2	Giao thông	3	7	10	4	12	10	10	7	7	10	12	92
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3	20	16	17	16	16	19	19	10	18	23	177
4	Điện	3	18	12	15	16	11	18	15	10	16	23	157
5	Trường học	3	9	3	6	12	10	4	3	9	10	12	81
6	Cơ sở vật chất văn hoá	3	10	4	9	12	3	4	3	7	10	11	76
7	Cơ sở hạ tầng TM nông thôn	3	18	14	14	17	12	18	18	10	17	18	159
8	Thông tin và truyền thông	3	17	11	11	17	7	16	11	10	16	23	142
9	Nhà ở dân cư	3	15	8	14	13	9	16	15	8	17	21	139
10	Thu nhập	3	9	8	6	14	8	4	9	9	10	10	90
11	Nghèo đa chiều	3	11	8	3	7	5	8	7	7	10	14	83
12	Lao động	3	10	16	7	12	10	18	10	10	10	18	124
13	Tổ chức SX và PTKT nông thôn	3	13	9	3	11	7	4	8	8	10	11	87
14	Giáo dục và Đào tạo	3	21	16	18	17	16	20	19	10	18	23	181
15	Y tế	3	11	10	10	12	9	11	11	10	11	13	111
16	Văn hoá	3	21	16	9	17	10	19	18	10	18	23	164
17	Môi trường và AT thực phẩm	3	10	8	8	11	7	3	9	9	11	11	90
18	HT chính trị và tiếp cận Pháp luật	3	16	14	9	13	14	11	11	10	15	13	129
19	Quốc phòng và an ninh	3	21	15	17	16	16	19	19	10	18	23	177
	Cộng toàn tỉnh	57	278	214	193	260	196	236	226	174	263	325	2,422
	Tỷ lệ đạt bình quân tiêu chí/xã	19.00	13.24	13.38	10.72	15.29	12.25	11.80	11.89	17.40	14.61	14.13	13.38

Tỉ lệ (%)
90.1%
50.8%
97.8%
86.7%
44.8%
42.0%
87.8%
78.5%
76.8%
49.7%
45.9%
68.5%
48.1%
100.0%
61.3%
90.6%
49.7%
71.3%
97.8%

Phụ lục 7:**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI XÃ NÂNG CAO NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số: 18 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Tiêu chí	Thành phố	Tràng Định	Văn Lãng	Bình Gia	Bắc Sơn	Văn Quan	Cao Lộc	Lộc Bình	Đình Lập	Chi Lăng	Hữu Lũng	Tổng cộng	Tỉ lệ (%)
1	Quy hoạch	3	9	2	2	4	2	7	4	10	8	4	55	30.4%
2	Giao thông	3	2	1	1	3	1	1	5	2	4	4	27	14.9%
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3	9	1	2	4	2	2	2	2	5	10	42	23.2%
4	Điện	3	9	6	7	8	7	9	8	9	8	8	82	45.3%
5	Giáo dục	3	2		1	3	1	1	1	2	4	2	20	11.0%
6	Văn hoá	3	2	1	1	5	1	1	2	3	6	2	27	14.9%
7	Cơ sở hạ tầng TM nông thôn	3	9	1	7	7	2	9	8	10	8	6	70	38.7%
8	Thông tin và truyền thông	3	2	1	1	7	1	1	2	2	3	2	25	13.8%
9	Nhà ở dân cư	3	9	6	3	6	1	8	8	5	7	10	66	36.5%
10	Thu nhập	3	2	2	1	4	1	1	1	3	6	2	26	14.4%
11	Nghèo đa chiều	3	4	4	1	3	1	4	1	2	6	8	37	20.4%
12	Lao động	3	3	6	2	4	2	6	4	6	3	6	45	24.9%
13	Tổ chức SX và PTKT nông thôn	3	6		1	3	1	1	1	2	3	4	25	13.8%
14	Y Tế	3	2	2	1	3	1	2	2	2	3	2	23	12.7%
15	Hành chính công	3	6	4	2	4	5	3	2	2	4	10	45	24.9%
16	Tiếp cận pháp luật	3	9	1	1	4	1	3	2	2	6	2	34	18.8%
17	Môi trường	3	9	6	1	5	1	1	1	2	3	2	34	18.8%
18	Chất lượng môi trường sống	3	2	3	1	8	1	1	1	2	5	2	29	16.0%
19	Quốc phòng và an ninh	3	9	5	2	5	6	1	1	4	6	10	52	28.7%
	Cộng toàn tỉnh	57	105	52	38	90	38	62	56	72	98	96	764	
	Tỷ lệ đạt bình quân tiêu chí/xã	19.00	11.67	7.43	4.75	9.00	4.75	7.75	7.00	9.00	12.25	12.00	8.99	